

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC T-LAB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC T-LAB
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110906862

3. Ngày thành lập: 04/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

SB19-40 Vinhomes Ocean Park, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0867187828 Fax:
Email: congnghetlab@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
2.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
3.	Bán buôn thực phẩm (trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4632
4.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc	2100
5.	Trồng lúa	0111
6.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
7.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
8.	Trồng cây mía	0114
9.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
10.	Trồng cây lấy sợi	0116
11.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
12.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
13.	Trồng cây hàng năm khác	0119
14.	Trồng cây ăn quả	0121
15.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
16.	Trồng cây điều	0123
17.	Trồng cây hồ tiêu	0124
18.	Trồng cây cao su	0125
19.	Trồng cây cà phê	0126
20.	Trồng cây chè	0127
21.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128

22.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
23.	Khai thác gỗ (Chi tiết: chỉ hoạt động trong khu cụm công nghiệp)	0220
24.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Chi tiết: chỉ hoạt động trong khu cụm công nghiệp)	0231
25.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
26.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Trừ hoạt động vận chuyển gỗ và lâm sản khai thác đến cửa rừng và hoạt động sơ chế gỗ trong rừng)	0240
27.	Trồng cây lâu năm khác	0129
28.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
29.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
30.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
31.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hoạt động vận tải hàng không và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan)	5229
33.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp lý, tài chính, chứng khoán, bảo hiểm)	7020
34.	Đại lý du lịch	7911
35.	Điều hành tua du lịch	7912
36.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
37.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
38.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
39.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
40.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
41.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
42.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
43.	Sản xuất đường	1072
44.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
45.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
46.	Sản xuất chè	1076
47.	Sản xuất cà phê	1077
48.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (Trừ gỗ tự nhiên)	1629
49.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
50.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ môi giới chứng khoán, bảo hiểm) (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610

51.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4620(Chính)
52.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
53.	Bán buôn tổng hợp (trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4690
54.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
55.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
56.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
57.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty đang kinh doanh	8299

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	QUÁCH THỊ SÂM	Việt Nam	Số 1 A, tập thể Bộ đội, An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	001161026442	
2	ĐỖ ĐỨC TÚ	Việt Nam	TDP Hồ Đội 4, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	034068000736	
3	NGUYỄN VĂN HẠNH	Việt Nam	Tổ 12, xã Gia Sàng, Phường Gia Sàng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	019052000170	
4	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	Việt Nam	Số 14 ngõ 278 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	001082012716	

